THỜI KHÓA BIỂU KỲ PHỤ

TT	Học phần	Mã học phần	Số TC	Số tiết	Giảng viên	Số SV	Phòng	Tháng	01/2021																							02/2021															03/2021						
I - ĐẠI HỌC								Ngày	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	1	2	3	4	5	6	7	22	23	24	25	26	27	28	1	2	3	4	5	6	7
1	Đồ án kết cấu TT động cơ	DC3CK42	2		Thầy Minh	6			SV liên hệ thầy Minh																																											
2	Nguyên lý động cơ	DC3ME29	2	30	Thầy Minh	8	201-A3	Sáng											3đ	3đ	3đ		3đ	3đ	3đ																											
							201-A3	Chiều											2c	2c	2c		2c	2c	2c																											
3	Thủy lực cơ sở	DC2CK61	2	30	Thầy Minh	3	201-A3	Chiều											3đ	3đ	3đ		3đ	3đ	3đ																											
							201-A3	Sáng											2c	2c	2c		2c	2c	2c																											
4	Nhiệt kỹ thuật	DC2CK48	3	45	Thầy Minh	5	301-A3	Sáng																		4đ	4đ	4đ		4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	3đ	2đ													
5	Công nghệ lắp ráp ô tô	DC3OT53	2	30	Thầy Nam	5	201-A3	Sáng																													3đ	3đ	3đ	3đ	3đ	3đ										
							201-A3	Chiều																													2c	2c	2c	2c	2c	2c										
6	Cấu tạo ô tô	DC3OT72	3	45	Thầy Nam	6	202-A3	Chiều	4đ	4đ	2c	4đ	4đ	4đ		4đ	4đ	2c	4đ	4đ	3đ		2đ																												
7	Đồ án lý thiết ô tô	DC2OT71	1		Thầy Nam	3			SV liên hệ thầy Nam																																											
8	Truyền động khí nén và thủy lúc	DC2CK58	2	30	Thầy Nam	1	201-A3	Chiều																													3đ	3đ	3đ	3đ	3đ	3đ										
							201-A3	Sáng																													2c	2c	2c	2c	2c	2c										
9	Cơ sở thiết kế trên máy tính	DC2CK59	2	45	Thầy Phương	8	405-B2	Sáng	3đ	3đ	3đ	3đ	3đ	3đ		3đ	3đ	3đ																																	
							405-B2	Chiều	2c	2c	2c	2c	2c	2c		2c	2c	2c																																	
10	Tin học ứng dụng	DC2CK60	2	45	Thầy Phương	11	405-B2	Chiều	3đ	3đ	3đ	3đ	3đ	3đ		3đ	3đ	3đ																																	
							405-B2	Sáng	2c	2c	2c	2c	2c	2c		2c	2c	2c																																	
11	Đồ án kết cấu TT ô tô	DC3OT44	2		Thầy Phương	7			SV liên hệ thầy Phương																																											
12	Lý thuyết ô tô	DC2OT70	3	45	Thầy Phương	2	202-A3	Sáng															3đ	3đ	3đ	4đ	4đ	4đ		4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ																	
13	Vật liệu cơ khí	DC2CK32	3	45	Thầy Viễn	9	201-A3	Sáng																		3đ	3đ	3đ		3đ	3đ	3đ	3đ	3đ	3đ																
							201-A3	Chiều																		2c	2c	2c		2c	2c	2c	2c	2c	2c																
14	Chi tiết máy 2	DC3CK62	3	45	Thầy Viễn	6	201-A3	Chiều																		3đ	3đ	3đ		3đ	3đ	3đ	3đ	3đ	3đ																
							201-A3	Sáng																		2c	2c	2c		2c	2c	2c	2c	2c	2c																
15	Đồ án chi tiết máy_K69	DC2CK63	1		Thầy Viễn	20			SV liên hệ thầy Viễn																																											
16	Dung sai kỹ thuật đo	DC2CK18	2	30	Thầy Vũ	5	301-A3	Sáng											3đ	3đ	3đ		3đ	3đ	3đ																											
							301-A3	Chiều											2c	2c	2c		2c	2c	2c																											
	Đồ án chi tiết máy K65+66	DC2CK52	1		Thầy Vũ	2																																														
17	Đồ án chi tiết máy K67+68	DC2ME32	2		Thầy Vũ	10			SV liên hệ thầy Vũ																																											
18	Chi tiết máy 1	DC2CK56	2	30	Thầy Vũ	2	301-A3	Chiều											3đ	3đ	3đ		3đ	3đ	3đ																											
							301-A3	Sáng											2c	2c	2c		2c	2c	2c																											
19	Nhiên liệu và vật liệu bôi trơn	DC3CK21	2	30	Thầy Vũ	1	301-A3	Chiều	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	2đ																																		
20	Pháp luật đại cương	DC1LL05	2	30	Cô Giang	2	201-A1	Sáng																													4c	4c	4c	4c	4c	4c		4c	2c						
21	Đường lối CMVN	DC1LL04	3	60	Cô Hằng	1	302-A3	Chiều	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	4đ	4đ																											
22	Vật lý 1	DC1CK21	3	60	Cô Chi	3	501-A1	Chiều			4c		4c					4c		4c					4c		4c					4c		4c			4c	4c	4c		4c			4c	4c	4c					
23	Toán 1	DC1CB11	4	60	Cô Hậu	25	201-A1	Sáng			3đ	3đ	4đ	3đ				3đ	3đ	4đ	3đ				3đ	3đ	4đ	3đ				3đ																				
							201-A1	Chiều			2c	2c		2c				2c	2c		2c				2c	2c		2c																								
24	Lý thuyết XSTK	DC1CB19	3	45	Cô Hậu	3	201-A1	Sáng			2c	2c		2c				2c	2c		2c				2c	2c		2c																								
							201-A1	Chiều			3đ	3đ		3đ				3đ	3đ		3đ				3đ	3đ		3đ																								
25	Toán 2	DC1CB41	2	30	Cô Lý	15	302-A1	Sáng																													3đ	3đ	3đ	3đ	3đ	3đ										
							302-A1	Chiều																													2c	2c	2c	2c	2c	2c										
27	Toán 2 Kinh tế	DC1CB18	2	30	Cô Lý	3	302-A1	Chiều																													3đ	3đ	3đ	3đ	3đ	3đ										
							302-A1	Sáng																													2c	2c	2c	2c	2c	2c										
28	Tiếng Anh	DC1CB35	3	60	Cô Nga	5	204-A1	Chiều	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ			4đ	4đ	4đ	4đ	4đ			4đ	4đ	4đ	4đ	4đ																								
29	Vật lý 2	DC1CK22	2	30	Thầy Vinh	5	201-A1	Chiều	4đ	4đ						4đ	4đ						4đ	4đ						4đ	2đ																					
30	Pháp luật kinh tế	DC2KV77	3	45	Thầy K.Hà	1	501-A1	Sáng													2c		4đ	4đ	4đ	4đ		4đ		4đ	4đ	4đ	4đ		4đ																
							501-A1	Chiều													3c																														
	Xây dựng đường	DC2KX51	3	45	Thầy Tâm	1	502-A1	Sáng								4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	4đ	4đ	4đ	3đ	2đ																								
31	Toán 3	DC1CB57	3	45	Cô Hoàn	16	401-A1	Chiều				4c							4c							4c							4c		4c		4c	4c	4c	4c	4c	4c		3c	2c						
33	Hình học họa hình K67+68+69	DC2CO12	2	30	Thầy Cảng	33	301-A3	Sáng	3đ	3đ			3đ	3đ																																						
							301-A3	Chiều	2c	2c	2c	2c	2c	2c																																					
34	Hình học họa hình K70	DC2CO12	2	30	Thầy Cảng	26	301-A3	Chiều	3đ		3đ	3đ	3đ	3đ		3đ																																				
							301-A3	Sáng	2c	2c	2c	2c	2c	2c																																						
35	Vẽ kỹ thuật	DC2CO13	4	75	Thầy Cảng	18	202-A1	Sáng																3đ			4đ	4đ		3đ	3đ			3đ	3đ		3đ	3đ	3đ	3đ	3đ	3đ										
							202-A1	Chiều																2c	2c	2c	2c	2c		2c	2c	2c	2c	2c	2c		2c	2c	2c	2c	2c	2c										
36	Sức bền vật liệu	DC2CO26	4	75	Thầy Cảng	9	202-A1	Chiều																	3đ	3đ	3đ	3đ		3đ		3đ	3đ	3đ	3đ		3đ	3đ	3đ	3đ	3đ	3đ										
							202-A1	Sáng																2c	2c	2c				2c	2c	2c	2c	2c	2c		2c	2c	2c	2c	2c	2c										
37	Cơ học cơ sở	DC2CK21	5	75	Cô Huệ	5	203-A1	Sáng															3đ	3đ	3đ	2đ	3đ	3đ		3đ	3đ	3đ	2đ	3đ	3đ																
							203-A1	Chiều								3đ	4đ	4đ	3đ	3đ			2c	2c	2c	2c	2c	2c		2c	2c	2c	2c	2c	2c																	
38	Cơ học cơ sở	DC2CO21	4	60	Cô Huệ	4	203-A1	Chiều											2c	2c			3đ	3đ	3đ	3đ	3đ	3đ		3đ	3đ	3đ	3đ	3đ	3đ																
							203-A1	Sáng															2c	2c	2c		2c	2c		2c	2c	2c		2c	2c																
39	Cơ kỹ thuật	DC2CO24	3	45	Cô Huệ	4	203-A1	Sáng	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	4đ	4đ	4đ	3đ	2đ																														
40	Nguyên lý kế toán	DC2KV68	3	45	Thầy Dũng	10	304-A1	Sáng	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	4đ	4đ	4đ	3đ	2đ																														
41	Marketing cơ bản	DC2KV76	2	30	Cô Phương	18	301-A1	Sáng															3đ	3đ	3đ	3đ	3đ	3đ																								
							301-A1	Chiều															2c	2c	2c	2c	2c	2c																								
42	Kinh tế vi mô	DC2KV61	3	45	Cô Phương	11	301-A1	Chiều															3đ	3đ	3đ	3đ	3đ	3đ		3đ	3đ	3đ																				
							301-A1	Sáng															2c	2c	2c	2c	2c	2c		2c	2c	2c																				
43	Kế toán XDCB	DC3KT29	2	30	Cô Hà	1	401-A1	Sáng	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	2đ																																			

44	Kế toán quản trị	DC2KT26	3	45	Cô Hằng	9	301-A1	Chiều	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	4đ	4đ	4đ	3đ	2đ																																	
45	Kế toán TC 2	DC2KT22	3	45	Cô Hương	5	402-A1	Sáng																					4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	4đ	4đ	4đ	3đ	2đ											
46	Quản trị tài chính doanh nghiệp	DC3QT64	3	45	Cô Ngọc	4	302-A1	Sáng														3đ	3đ	3đ	3đ	3đ	3đ		4đ	4đ	4đ	3đ																		
							302-A1	Chiều														2c	2c	2c	2c	2c	2c																							
47	PP nghiên cứu khoa học	DC1CB99	2	30	Cô Ngọc	2	302-A1	Chiều														3đ	3đ	3đ	3đ	3đ	3đ																							
							302-A1	Sáng														2c	2c	2c	2c	2c	2c																							
48	Nguyên lý thống kê kinh tế	DC2KV71	3	45	Cô Phương	2	302-A1	Sáng	4đ	4c	4c	4c	4c	4c		4c	4c	4c	4c	3c	2c																															
49	Kế toán tài chính 3	DC2KT23	3	45	Cô Phượng	12	304-A1	Sáng																					4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	4đ	4đ	4đ	3đ	2đ											
50	Kế toán tổng hợp	DC2KT24	3	45	Cô Thủy	11	402-A1	Chiều														4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	4đ	4đ	4đ	3đ	2đ																		
51	Văn hóa kinh doanh	DC2CB94	2	30	Cô Uyên	4	404-A1	Chiều	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	2đ																																			
52	Soạn thảo văn bản	DC1CB82	2	30	Cô Vân Anh	2	402-A1	Sáng	4đ	4đ	2đ	4đ	4đ	4đ		4đ	4đ																																			
53	Kinh tế lượng	DC2KV63	3	45	Thầy K.Hà	7	202-A1	Sáng	3đ	3đ	3đ	3đ		3đ		3đ	4đ	4đ	4đ		3đ																															
							202-A1	Chiều	2c	2c		2c		2c		2c	2c																																			
54	Kinh tế vi mô (Logistic)	DC2LG29	2	30	Thầy K.Hà	2	202-A1	Chiều	3đ	3đ		3đ		3đ		3đ	3đ																																			
							202-A1	Sáng	2c	2c	2c	2c		2c		2c																																			
55	Kỹ thuật điện - điện tử	DC2CK43	3	60	Cô Thanh	17	301-A3	Chiều																					4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	4đ	4đ						
56	Nền và móng	DC2CD33	2	30	Thầy Đoàn	5	304-A1	Chiều								4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	2đ																												
57	Cơ học kết cấu	DC2CT27	4	60	Thầy Hà	7	404-A1	Chiều														4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	4đ	4đ													
58	Dự toán công trình	DC3CT92	2	30	Thầy Hiền	7	403-A1	Sáng														3đ	3đ	3đ	3đ	3đ	3đ																							
							403-A1	Chiều														2c	2c	2c	2c	2c	2c																							
59	Thiết kế đường ô tô 2	DC3DB81	3	45	Thầy Hiền	3	403-A1	Chiều														3đ	3đ	3đ	3đ	3đ	3đ																							
							403-A1	Sáng										3đ	4đ	4đ	4đ	2c	2c	2c	2c	2c	2c																							
60	Địa chất công trình	DC2CT31	2	30	Thầy Long	9	301-A1	Sáng																												4c	4c	4c	4c	4c	4c		4c	2c						
61	TT thí nghiệm địa chất	DC4CT16	1	30h	Thầy Long	9		Chiều																												4h	4h	4h	4h	4h	4h		4h	2h						
62	Trắc địa	DC2CT16	3	45	Thầy Lưu Quang	4	203-A1	Chiều	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	4đ	4đ	4đ	3đ	2đ																													
63	An toàn lao động	DC2CT65	2	30	Thầy Lưu Quang	1	404-A1	Sáng	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	2đ																																			
64	Kỹ thuật thi công nền đường	DC3DB51	3	45	Thầy Tâm	1	403-A1	Chiều	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	4đ	4đ	4đ	3đ	2đ																													
65	Thủy lực	DC2CT50	2	30	Thầy Thịnh	4	404-A1	Sáng										4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	2đ																									
66	Thủy văn công trình	DC2CD53	3	60	Thầy Thịnh	4	103-A2	Chiều										4đ		4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	4đ		4đ	4đ	3đ		2đ																		
67	Kết cấu gạch đá	DC2DD53	2	30	Thầy Việt	1	103-A2	Chiều	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	2đ																																			
68	Cơ học đất	DC2CT32	3	45	Thầy Đoàn	1	503-A1	Sáng														4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	4đ	4đ	4đ	3đ	2đ																	
69	Kinh tế xây dựng	DC3CT91	2	30	Thầy T.X.Trường	1	503-A1	Chiều														4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	2đ																					
70	Thực tập điện tử cơ bản	DC4DT21	3	135h	Cô Thanh	1																																														
71	Điện tử số	DC2DT51	3	60	Cô Thanh	1	301-A1	Sáng	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	4đ	4đ																											
II - THỂ CHẤT - QUỐC PHÒNG																																																				
1	GDTC 1 : Tay không dụng cụ	DC1TD01	1	30	Thầy Phong	1	Sân bóng	Sáng	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	2đ																																			
2	GDTC 2 : Nhảy xa, chạy trung bình	DC1TD02	1	30	Thầy Việt	2	Sân bóng	Chiều																												3đ	3đ	3đ	3đ	3đ	3đ											
							Sân bóng	Sáng																												2c	2c	2c	2c	2c	2c											
3	GDTC 3 : Chạy ngắn, đẩy tạ	DC1TD03	1	30	Thầy Phong	1	Sân bóng	Chiều	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ	4đ		4đ	2đ																																			
4	Bóng chuyền	DC1TD31	2	60	Thầy Việt	8	Sân bóng	Sáng																												3đ	3đ	3đ	3đ	3đ	3đ		3đ	3đ	3đ	3đ	3đ	3đ				
								Chiều																												2c	2c	2c	2c	2c	2c		2c	2c	2c	2c	2c	2c				
5	GDTC 5 : Cầu lông	DC1TD05	1	30	Thầy Việt	1	Sân bóng	Chiều																																			3đ	3đ	3đ	3đ	3đ	3đ				
							Sân bóng	Sáng																																			2c	2c	2c	2c	2c	2c				
6	GDQP3	DC1QP03	3	75	Thầy Tuấn	13	103-A2	Sáng						3c		4c	4c	4c	4c	4c	4c		4c	4c	4c	4c	4c	4c		4c	4c	4c	4c	4c	4c																	

Ghi chú : - Thời gian học theo thời khóa biểu chính khóa;
- Φ: Ngày thi (ngày bảo vệ đồ án).

PHÒNG ĐÀO TẠO